PIONEER SHIPBROKERS CO., LTD.

(A MEMBER OF THE VIETNAM SHIPOWNER'S ASSOCIATION)

SHIP SALE & PURCHASE – CHARTERING – SHIP EVALUATION

No.32, Ngan Long villas, Nguyen Huu Tho Street, Nha Be District, HCMC

Tel: 028-38817289

www.pioneershipbrokers.com.vn

Nhằm phục vụ nhu cầu của khách hàng và cập nhật thông tin thị trường ngày càng tốt hơn, công ty môi giới hàng hải Tiên Phong (Pioneer Shipbrokers) giới thiệu đến quý khác hàng ứng dụng ***Pioneer Shipbrokers*** *có trên* ***iOS và Android,*** *công cụ hữu ích cho khách hàng quan tâm lĩnh vực mua bán tàu biển và thông tin thị trường*

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

TUẦN 39/2023

(19/09/2023 – 25/09/2023)

1. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÃ QUA SỬ DỤNG:

Ở mảng tàu hàng khô, chỉ số thuê tàu BDI tuần qua tăng thêm 175 điểm và hiện đang ở mức 1.614 điểm – mức cao nhất kể từ sau ngày 11/5 năm nay. Tính từ đầu tháng 9, chỉ số BDI đã tăng 33,8%. Nhờ thị trường tích cực nên cước thuê tăng đều các phân khúc, dẫn đầu là phân khúc Capesize. Theo đó, thị trường mua bán tàu tuần qua cũng trở nên sôi động hơn do người Mua tích cực săn tàu phù hợp trước khi giá tàu đạt ngưỡng cao mới. Nhìn chung hiện tại giá tàu trẻ đã tăng nhẹ vào cuối tháng 9 (khoảng 5%). Tuy nhiên đối với tàu già (đặc biệt ở các phân khúc Panamax, Supramax, Handy) thì giá tàu không tăng mấy mà còn theo xu hướng giảm thêm do có không ít người Mua nhưng số lượng tàu chào bán ra thị trường ngày càng nhiều. Ở phân khúc 5 vạn Supramax, tàu ***Kouroupi*** (56.047 dwt, đóng 2008 Nhật, DD 03/2025, SS 03/2027) được chủ tàu Hy Lạp chốt với giá khoảng 14,2 triệu đô la Mỹ. Tuần trước tàu tương tự ***Wave Runner*** (56.676 dwt, đóng 2008 Nhật, máy chính Wartsila, DD/SS 04/2025) được chốt với giá khoảng 13,3 triệu đô la Mỹ. Ở phân khúc Handysize, tuần này tàu già hơn 3 tuổi ***Copacabana*** (37.202 dwt, đóng 2011 Nhật) bán cho người Mua Hy Lạp với giá khoảng 15,35 triệu đô la Mỹ. Tàu này hầm hàng hộp, vừa qua đà trung gian DD 07/2023 nên hạn lên đà lần tiếp theo còn xa (DD/SS 09/2025). Mức giá này khá tốt cho người Bán do tuần trước tàu ***Global Effort*** (37.072 dwt, đóng 2014 Nhật, DD/SS 10/2024) được chốt bán cho người Mua Hy Lạp với giá khoảng 16,7 triệu đô la Mỹ (trước đó có thông tin tàu được chốt với giá khoảng 18 triệu đô la Mỹ nhưng không chính xác). Ở phân khúc 26k dwt, tàu ***Glorious Jupiter*** (26.091 dwt, đóng 2013 Nhật) bán với giá khoảng 13,7 triệu đô la Mỹ. Tàu vừa qua đà tháng 8/2023 nên hạn đà tiếp theo còn xa (DD 08/2026, SS 08/2028). Tháng 6 vừa qua, tàu tương tự nhưng trọng tải lớn hơn là ***Agia Irini*** (28.207 dwt, đóng 2013 Nhật, chở gỗ được, DD 05/2024, SS 01/2026) được bán với giá khoảng 13,8 triệu đô la Mỹ. Các tàu được đề cập bên trên đều đã lắp hệ thống xử lý nước dằn.

Ở mảng tàu dầu/hóa chất, cước thuê tàu nhìn chung có tăng nhẹ một chút song chỉ quanh quẩn mức cũ, không có xu hướng đột phá như tàu hàng khô. Do đó, thị trường mua bán tàu dầu lúc này là tương đối ảm đạm. Ở phân khúc Aframax, tuần qua tàu ***PS Venezia*** (108.870 dwt, đóng 2010 Trung Quốc, SS 08/2025) được bán với giá khoảng 37,5 triệu đô la Mỹ, tàu sắp lên đà DD 11/2023. Tháng trước, tàu già hơn 4 tuổi ***Sea Senor*** (109.647 dwt, đóng 2006 Trung Quốc, đã lắp hệ thống xử lý nước dằn, DD 03/2025, SS 12/2026) được bán với giá khoảng 35,5 triệu đô la Mỹ. Như vậy, hiện nay giá bán tàu Aframax xung quanh 13-15 tuổi như ***PS Venezia*** đang giảm nhẹ. Tuần qua cũng không có nhiều giao dịch tàu MR nổi bật.

Bảng ghi nhận các giao dịch mua bán tàu đã qua sử dụng trong tuần qua:

Name	Blt Year	Blt Place	Dwt	Price M.USD	Buyers	Comment
BULKERS / GENERAL CARGOES						
Clear Horizon	2012	China	207,947	30.50	Undisclosed	BWTS fitted, DD 08/2025, SS 07/2027
Blue Horizon	2012	China	207,867	30.50		BWTS fitted, DD 05/2025, SS 06/2027
West Trader	2009	China	175,879	18.75	Danaos	BWTS fitted, DD/SS 11/2024
Royal	2010	China	87,334	Undisclosed	Indian	DD/SS 01/2025
Indigo Kite	2012	Japan	83,454	Undisclosed	Greek	Old sale, BWTS & scrubber fitted, DD 01/2025, SS 02/2027
Nord Sun	2013	Tsuneishi Cebu, Philippines	82,146	21.60	Greek	BWTS fitted, DD 09/2024, SS 10/2026
Sanko Fortune	2012	Japan	74,940	20.00	Greek	BWTS & scrubber fitted, DD 12/2024, SS 01/2027
Hanseatic Eagle	2010	China	58,018	12.20	Undisclosed	BWTS fitted, DD passed 08/2023, next DD 08/2026, SS 01/2025
Heilan Song	2011	China	56,851	13.10	Undisclosed	DD 12/2024, SS 12/2026
Kouroupi	2008	Japan	56,047	14.20	Undisclosed	BWTS fitted, DD 03/2025, SS 03/2027, Greek owners
IVS Raffles	2013	China	32,046	11.50	Undisclosed	BWTS fitted, log-fitted, M/E MAN-B&W, DD/SS freshly passed 09/2023, next DD 09/2026, SS 07/2028, Singaporean owners
Copacabana	2011	Japan	37,202	15.35	Chinese	OHBS, BWTS fitted, DD passed 07/2023, next DD/SS 09/2025
Purple Sea	2011	China	35,214	10.90	Undisclosed	BWTS fitted, M/E MAN-B&W, DD 06/2024, SS 06/2026, HK-based owners
Glorious Jupiter	2013	Japan	26,091	13.70	Undisclosed	BWTS fitted, DD/SS passed 08/2023, next DD 08/2026, SS 08/2028
TANKERS						
Good News	2002	Korea	319,430	Undisclosed	Undisclosed	Old sale 08/2023, BWTS fitted, DD 03/2024, SS 03/2026
Great Lady	2005	Korea	308,930	34.75	Chinese	Scrubber fitted, DD due 11/2023, SS 07/2025
PS Venezia	2010	China	108,870	37.50	Undisclosed	DPP, DD due 11/2023, SS 08/2025
Pyxis Epsilon	2015	Korea	50,124	40.75	Undisclosed	BWTS fitted, chemical IMO II/III, epoxy phenolic coated, DD 10/2026, SS 01/2025

Dominia	2009	Korea	40,174	22.20	Undisclosed	Court auction sale, chemical IMO III, epoxy phenolic coated, ice class 1B, DD/SS 06/2024
Azalea Galaxy	2006	Japan	19,998	Undisclosed	Chinese	BWTS fitted, chemical IMO II/III, stainless seel, DD 03/2024, SS 01/2026
CONTAINER						
Joseph Schulte	2013	111,862	China	55.00	Undisclosed	Vsl only sailed from Odessa after being trapped there for 18 months due to Russia – Ukraine war, 9403 teu, BWTS fitted, DD/SS due 11/2023

Bảng minh họa giá trị tàu đã qua sử dụng cập nhật theo số liệu gần nhất và so sánh với 5 năm qua (số liệu dựa trên chuẩn là tàu đóng tại Nhật):

Giá trị tàu hàng khô *(đv: triệu đô la Mỹ)*		09/ 2023	% thay đổi theo *(M (month) = tháng)* 1M	3M	6M	12M	TB 5 năm
CAPESIZE							
180k dwt	Resale	62.00	2%	-2%	-2%	7%	53.00
180k dwt	5 tuổi	47.50	0%	-7%	-10%	-1%	37.2
170k dwt	10 tuổi	29.50	1%	-6%	-8%	-3%	26.25
150k dwt	15 tuổi	20.00	9%	5%	-2%	9%	16.50
PANAMAX							
82k dwt	Resale	38.00	0%	-4%	-3%	0%	33.75
82k dwt	5 tuổi	32.50	3%	-2%	2%	3%	26.50
76k dwt	10 tuổi	22.50	2%	-2%	-7%	-2%	18.00
74k dwt	15 tuổi	15.00	5%	-2%	-5%	-9%	12.00
SUPRAMAX							
62k dwt	Resale	36.00	1%	-5%	-5%	-4%	31.25
58k dwt	5 tuổi	29.00	2%	-5%	-5%	-2%	21.75
56k dwt	10 tuổi	19.50	8%	-4%	-7%	-9%	15.75
52k dwt	15 tuổi	13.75	2%	-7%	-14%	-14%	11.00
HANDYSIZE							
37k dwt	Resale	32.50	2%	0%	5%	3%	25.75
37k dwt	5 tuổi	24.50	0%	-6%	-8%	-9%	19.25
32k dwt	10 tuổi	16.50	0%	-8%	-13%	-11%	12.75
28k dwt	15 tuổi	10.25	-7%	-13%	-18%	-11%	8.00

Giá trị tàu dầu/hóa chất *(đv: triệu đô la Mỹ)*		09/ 2023	% thay đổi theo *(M (month) = tháng)* 1M	3M	6M	12M	TB 5 năm
VLCC							
310k dwt	Resale	126.00	0%	0%	0%	8%	98.00
310k dwt	5 tuổi	98.50	-1%	-2%	-2%	11%	73.50
250k dwt	10 tuổi	74.50	0%	-1%	-3%	16%	50.50
250k dwt	15 tuổi	56.50	-3%	-3%	-7%	19%	35.25
SUEZMAX							
160k dwt	Resale	91.00	1%	1%	6%	10%	67.50
150k dwt	5 tuổi	73.50	1%	0%	7%	18%	50.50
150k dwt	10 tuổi	58.50	0%	0%	9%	29%	35.25
150k dwt	15 tuổi	37.50	0%	0%	10%	25%	21.50
AFRAMAX							
110k dwt	Resale	79.50	0%	0%	1%	9%	55.00
110k dwt	5 tuổi	64.00	0%	0%	2%	11%	40.75
105k dwt	10 tuổi	51.50	0%	-2%	2%	21%	28.25
105k dwt	15 tuổi	34.50	0%	0%	5%	23%	17.50
MR							
52k dwt	Resale	51.00	0%	0%	5%	7%	39.50
52k dwt	5 tuổi	40.50	0%	-5%	-4%	0%	30.00
45k dwt	10 tuổi	31.50	0%	-9%	-6%	7%	20.50
45k dwt	15 tuổi	24.00	0%	-2%	7%	23%	13.00

2. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÓNG MỚI:

Type	Size	Price (m.usd)	Qty	Yard	Owners	Delivery	Comments
Tanker	306,000 dwt	Undisclosed	2	Hengli H.I.	Hengli Group	Sep 2025 – Feb 2026	Conventional fuel
Tanker	306,000 dwt	Undisclosed	1	DSIC	China Merchants Energy Shipping		Methanol duel fuel propulsion
Tanker	159,000 dwt	Undisclosed	2	Japan Maritime United	Zodiac Maritime	2025	Conventional fuel
Tanker	114,000 dwt	65.00	2	SWS	Union Maritime	SH 2025	Price per unit, conventional fuel, scrubber fitted

Tanker	38,000 dwt	60.00	14	2 builders in China	European	-	Price per unit, stainless steel chemical carriers
Bulker	64,000 dwt	Undisclosed	3	Oshima	Latsco, Greece	2026	
Bulker	65,700 dwt	Undisclosed	1	Tsuneishi	Kambara Kisen	2027	Methanol duel fuel
Container	2,700 teu	37.30	2	Huangpu Wenchong	CK Line, Korea	2026	Price per unit

Bảng minh họa giá tàu đóng mới cập nhật theo số liệu gần nhất và so sánh với 5 năm qua (số liệu dựa trên chuẩn là tàu đóng tại Nhật)

Giá trị tàu hàng khô đóng mới *(đv: triệu đô la Mỹ*		% thay đổi theo *(M (month) = tháng)*			
	09/ 2023	1M	3M	6M	12M
Capesize (180.000 dwt	65.0	0.00%	0.00%	2.36%	-0.76%
Panamax (77.000 dwt)	42.0	0.00%	0.00%	13.51%	5.00%
Supramax (61.000 dwt)	38.0	0.00%	0.00%	8.57%	1.33%
Handysize (37.000 dwt)	33.0	3.03%	3.03%	11.48%	-1.45%

Giá trị tàu dầu dầu/hóa chất đóng mới *(đv: triệu đô la Mỹ)*		% thay đổi theo *(M (month) = tháng)*			
	09/ 2023	1M	3M	6M	12M
VLCC (300.000 dwt)	127.5	0.39%	0.39%	5.37%	6.25%
Suezmax (170.000 dwt)	86.0	0.00%	0.00%	6.17%	4.88%
A.max (115.000 dwt)	68.5	0.00%	0.00%	7.03%	5.38%
MR (56.000 dwt)	47.5	0.00%	0.00%	4.40%	7.95%

3. THỊ TRƯỜNG THUÊ TÀU

3.1. Thị trường thuê tàu hàng khô:

Thị trường hai phân khúc **Ultramax** và **Supramax** tuần qua vẫn ổn định. Dẫn đầu là khu vực Viễn Đông, tiếp đến là Continent. Nguồn hàng hoá dồi dào và nhu cầu chở hàng tăng mạnh là nguyên nhân chính, cùng với đó là tình trạng nguồn cung tàu không đủ khiến cước tăng vọt. Cước trung bình trong tuần đóng cửa ở mức 14.906 đô la Mỹ (tương đương 11%) so với mức 13.426 đô la Mỹ của tuần trước. Phía Thái Bình Dương, tàu ***Ocean Applaud*** (63.525 dwt, đóng 2017) được chốt đi ngay từ Nam Việt Nam qua Indonesia đến Nam Trung Quốc với giá khoảng 20.500 đô la Mỹ, MUR chốt ***Maximos*** (63.400 dwt, đóng 2020) chở viên gỗ nén từ Yeosu (22-24/09) qua Bắc Thái Bình Dương đến Hàn Quốc với giá khoảng 16.000 đô la Mỹ, tàu ***Wooynag Hermes*** (54.296 dwt, đóng 2008) được chốt chở thép đi ngay từ Nhật Bản đến Continent với giá khoảng 10.000 đô la Mỹ với 65 ngày đầu và khoảng 13.500 đô la Mỹ với các ngày tiếp theo. Lúc này ở Ấn Độ Dương, tàu ***Rigi Venture*** (63.500 dwt, đóng 2015) được chốt đi từ Visakhaptnam (20-21/09) qua Bờ Đông Ấn Độ đến Trung Quốc với giá khoảng 15.750 đô la Mỹ, LDC chốt tàu ***Copenhagen Eagle*** (63.495 dwt, đóng 2015) chở hàng rời từ Durban (8-15/10) đến Viễn Đông với giá khoảng 20.000 đô la Mỹ cộng thêm 200.000 đô la Mỹ chi phí tàu đã lắp hệ thống xử lý khí thải, Lighthouse chốt tàu ***Malak*** (56.942 dwt, đóng 2010) chở muối đi duyên hải từ Porbandar (cuối tháng 09) đến Bờ Tây Ấn Độ với giá khoảng 14.000 đô la Mỹ. Phía Đại Tây Dương, có tin tàu ***Tai Splendor*** (60.618 dwt, đóng 2015) được chốt với giá khoảng 18.000 đô la Mỹ cộng thêm 800.000 đô la Mỹ chi phí ballast (ngoài ra có tin cước ở mức thuê định hạn) cho chuyến đi từ Bờ Đông Nam Mỹ (đầu tháng 19) đến Chittagong. Ở mảng thuê định hạn, XO Shipping thuê tàu ***ST Paul*** (57.982 dwt, đóng 2010) khoảng 4-6 tháng, giao tàu ngay ở Cảng Canaveral và trả tàu ở Đại Tây Dương với giá khoảng 17.000 đô la Mỹ.

Thị trường phân khúc **Handies** tuần qua vẫn ổn định, số lượng tàu neo đậu ở Đông Nam Á giảm, người thuê tàu đang tìm kiếm từ các khu vực khác để chở hàng từ Úc và Indonesia. Diễn biến hiện tại có lợi cho các chủ tàu. Tuy nhiên, có một vài lo ngại rằng tín hiệu tích cực này có thể giảm bởi ghi nhận ít hoạt động chở hàng vào cuối tuần. Tàu ***Tac Daytona*** (40.217 dwt, đóng 2022) neo ở Manzanillo, có tin tàu này được Trafigura chốt qua Bờ Tây Trung hoặc Nam Mỹ đến khu vực Singapore-Nhật Bản với giá khoảng 14.000 đô la Mỹ. Xa hơn về phía Bắc, có tin tàu ***Blue Alexander*** (32.545 dwt, đóng 2005) neo ở Lanshan được chốt đến Vịnh Ba tư với giá khoảng 9.500 đô la Mỹ. Tàu ***Amidala*** (34.443 dwt, đóng 2015) neo ở Rizhao được đàm phán đến Singapore với giá khoảng 8.000 đô la Mỹ tuy nhiên dường như thương vụ không được chốt, thêm tin một tàu

khoảng 37.000 dw được chốt đi từ CJK đến Đông Nam Á với giá khoảng 9.000 đô la Mỹ nhưng không có thông tin chi tiết. Thị trường Đại Tây Dương dương như không thay đổi so với tuần trước, Continent và Địa Trung Hải vẫn đang là hai nơi trọng điểm. Một tàu khoảng 38.000 dwt được chốt khoảng 21.500 đô la Mỹ cho chuyến chở cement từ Iskenderun đến Vịnh Hoa Kỳ, một tàu khoảng 34.000 dwt neo ở Immingham được chốt khoảng 22.000 đô la mỹ cho chuyến chở thép đến Địa Trung Hải. Phía Vịnh Hoa Kỳ, thị trường tăng xuyên suốt tuần qua, một tàu 37.000 dwt được chốt chở hàng rời từ Vịnh Hoa Kỳ đến Tây Địa Trung Hải với giá khoảng 13.500 đô la Mỹ. Ở Bờ Đông Nam mỹ, nơi được dẫn đầu bởi Đại Tây Dương vài tuần qua đã giảm vào cuối tuần. Có tin một tàu khoảng 37.000 dwt được đàm phán chở đường từ Bờ Đông Nam Mỹ đến Casablance với giá khoảng 10.000-13.000 đô la Mỹ, mức cước này đã giảm nhiều nếu so với các tuần trước. Ở mảng thuê định hạn, ghi nhận tàu ***Ariston Bulker*** (37.594 dwt, đóng 2020) được thuê khoảng 4-6 tháng và trả tàu ở Đại Tây Dương với giá khoảng 15.250 đô la Mỹ.

Bảng tham khảo cước một số khu vực trên thế giới trong Tuần 39/2023 vừa qua:

RATES/PANAMAX (USD/DAY, USD/TON)	TUẦN 39/2023	TUẦN 38/2023	Mức thấp nhất năm 2023 (cập nhật tới Tuần 39)	Mức cao nhất năm 2023 (cập nhật tới Tuần 39)
TRANSATLANTIC RV	-	14,690	4,830	15,900
TCT CONT/F.EAST	-	25,473	14,764	26,465
TCT F.EAST/CONT	-	7,013	2,501	9,260
TCT F.EAST RV	-	14,250	6,525	14,904
RATES/SUPRAMAX (USD/DAY)				
ATLANTIC RV	17,670	17,139	6,630	17,670
PACIFIC RV	11,644	10,464	5,056	13,31
TCT CONT/F.EAST	-	23,333	9,933	23,333

GIÁ THUÊ T/C TRUNG BÌNH TÀU HÀNG KHÔ THAM KHẢO NGÀY 25/09/2023

	US$/ngày	▼/▲	
SUPRAMAX	14,906	▲	1,480
HANDIES 38K	12,068	▲	648

(so sánh với giá trị ngày 18/09/2023)

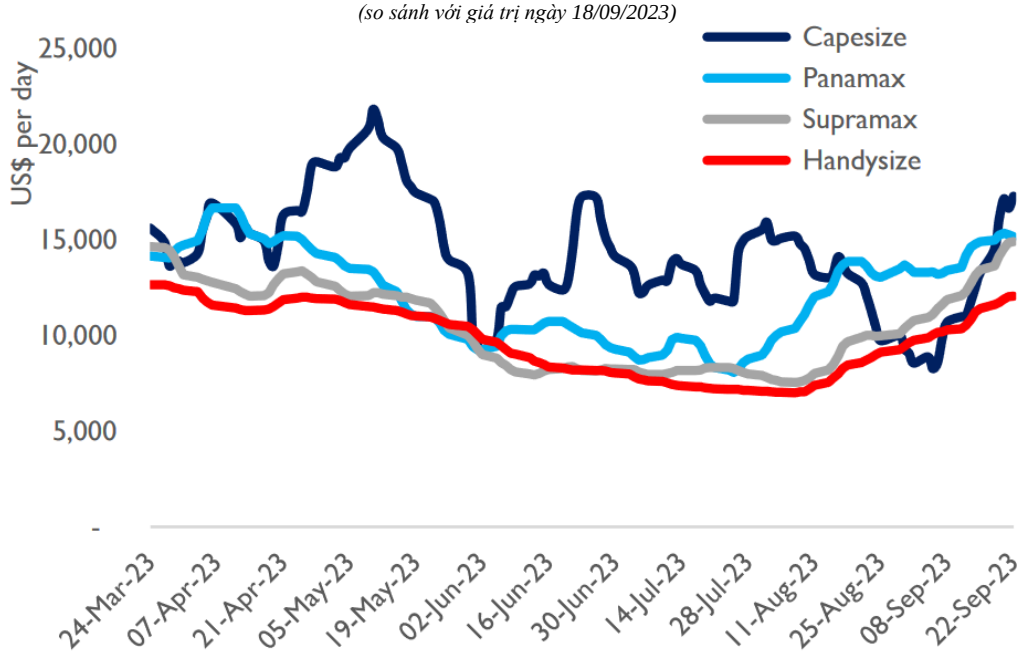

CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG TÀU HÀNG KHÔ

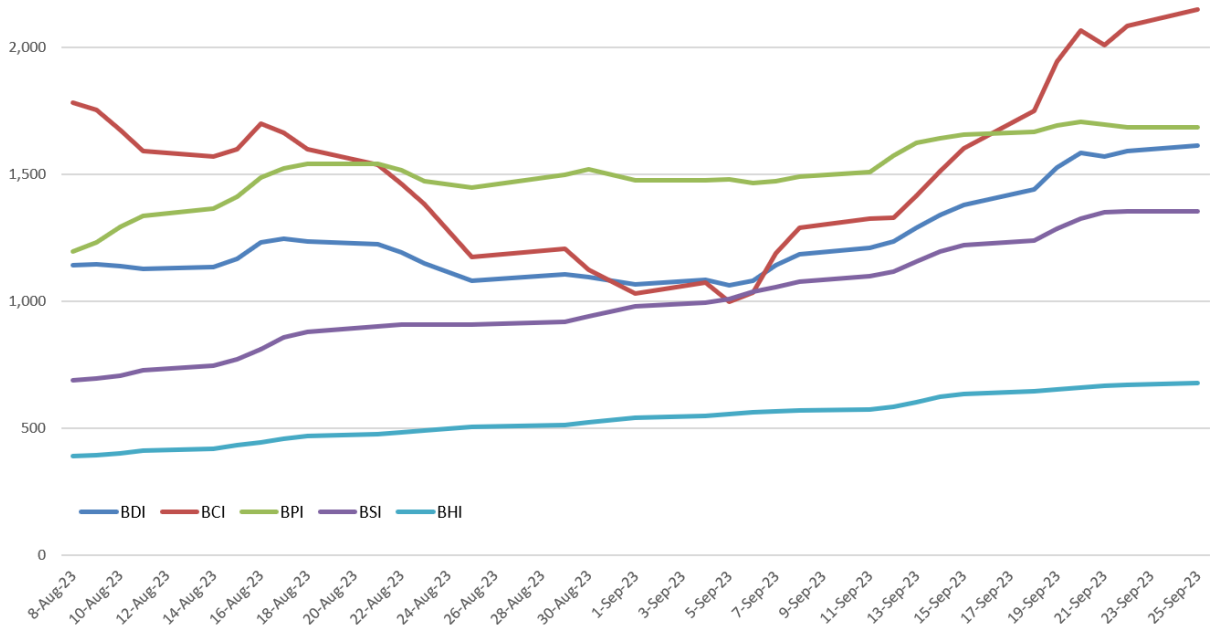

3.2. Thị trường thuê tàu dầu/hóa chất:

Tại thời điểm báo cáo, giá dầu thô Mỹ WTI giao dịch ở ngưỡng 89,81 đô la Mỹ/thùng, trong khi giá Brent dừng lại ở mức 93,29 đô la Mỹ/thùng. Kết thúc phiên giao dịch đầy biến động đầu tiên của tuần, giá dầu gần như đi ngang do Nga nới lỏng lệnh cấm nhiên liệu và các nhà đầu tư đang theo dõi sát vấn đề lãi suất - điều có thể hạn chế nhu cầu.

Theo phân tích, giá dầu thô giảm trong tuần trước sau khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ có quan điểm dấy lên lo ngại rằng lãi suất có thể duy trì ở mức cao hơn trong thời gian dài hơn, và điều đó sẽ làm giảm nhu cầu dầu. Tuần trước, đà tăng hơn 10% kéo dài 3 tuần của giá dầu sau khi Ả Rập Xê-út và Nga hạn chế nguồn cung bằng cách kéo dài thời gian cắt giảm sản lượng đến cuối năm đã bị phá vỡ.

Trong khi đó, Moscow được cho là đã phê chuẩn những thay đổi đối với lệnh cấm xuất khẩu nhiên liệu, dỡ bỏ các hạn chế đối với nhiên liệu được sử dụng làm nhiên liệu cho một số tàu và dầu diesel có hàm lượng lưu huỳnh cao. Lệnh cấm xuất khẩu tất cả các loại xăng và dầu diesel chất lượng cao được công bố vào thứ Năm tuần trước liên quan đến việc cấm tạm thời xuất khẩu xăng và dầu diesel sang hầu hết các nước để ổn định thị trường nội địa, làm dấy lên lo ngại về nguồn cung sản phẩm thấp khi Bắc bán cầu bước vào mùa đông.

3.2.1 Phân khúc tàu chở dầu thô

Phân khúc tàu VLCC

Các hoạt động giao dịch của phân khúc tàu VLCC đã có bước hồi phục nhẹ trong tuần vừa qua. Theo ghi nhận, cước trên tuyến Trung Đông đi Trung Quốc tăng nhẹ lên mức WS 49. Tuy nhiên, giá nhiên liệu tăng là yếu tố kéo theo cước TCE giảm xuống. Tại khu vực Đại Tây Dương, các đơn hàng trên thị trường tăng đã giúp cho nguồn cung tàu giảm đi, tạo tâm lý lạc quan hơn cho các chủ tàu tại khu vực.

Tuyến	Cước TCE tuần trước (đô la Mỹ/ngày)	Cước TCE tuần này (đô la Mỹ /ngày)	Xu hướng so với tuần trước
Trung Đông/ Trung Quốc	4.090	22.620	↑
Trung Đông/USG	-14.500	-8.120	↑

Phân khúc tàu Suezmax

Xu hướng thị trường tàu Suezmax trong tuần qua diễn ra khá ảm đạm với nguồn cung hàng nhỏ giọt từ phía người thuê. Các đơn hàng từ khu vực Nigeria đã được ký kết trong tuần trước đó khiến cho cước trên tuyến Nigeria/Rotterdam giảm xuống mức WS 66 trong tuần này.

Tuyến	Cước TCE tuần trước (đô la Mỹ/ngày)	Cước TCE tuần này (đô la Mỹ /ngày)	Xu hướng so với tuần trước
Tây Phi / Cont	18.035	11.730	↓
Biển Đen/ Địa Trung Hải	6.950	7.150	↑

Phân khúc tàu Aframax

Theo ghi nhận, thị trường Địa Trung Hải và Biển Đen đang có bước hồi phục trong tuần vừa qua với ghi nhận cước trên tuyến Ceyand đi Lavera đã tăng 15 điểm và hiện đang quanh mức WS 110. Tại khu vực Biển Bắc, chứng kiến khá nhiều tàu chạy ballast về khu vực Địa Trung Hải khiến cho việc cạnh tranh tại khu vực có phần dịu đi. Theo báo cáo, cước trên tuyến Hound Point/ Wilhelmshaven đang dao động quanh mức WS 90.

Tuyến	Cước TCE tuần trước (đô la Mỹ/ngày)	Cước TCE tuần này (đô la Mỹ /ngày)	Xu hướng so với tuần trước
Trung Đông/ Singapore	12.050	15.970	↑
Caribs/USG	3.250	- 820	↓
Châu Á/Úc	27.580	28.720	↑

3.2.2 Phân khúc tàu chở dầu thành phẩm/ hóa chất:

Đối với phân khúc **tàu MR**: Thị trường tàu MR hoạt động tại khu vực Bắc không có quá nhiều điểm nhấn diễn ra trong tuần vừa qua. Theo ghi nhận, cước trên tuyến Hàn Quốc/Singapore đang được ký kết ở mức 850K đô la Mỹ. Hiện tại, với nguồn cung tàu đang ở mức khá cao là lý do khiến người thuê không vội ký kết hàng hóa. Tuần lễ vàng tại Trung Quốc sẽ sớm diễn ra, do đó các Chủ tàu đang hy vọng rằng các đơn hàng sẽ tham gia vào thị trường trong tuần này. Tại khu vực Đông Nam Á, xu hướng thị trường khá ổn định tuy nhiên, cước sẽ có xu hướng giảm sau khi các đơn hàng được ký kết. Đối với thị trường phía Tây, tại khu vực USG, thi trường vẫn biến động mạnh và đầy kịch tính. Tại Châu Âu, thị trường có xu hướng tăng so với tuần trước đó. Đơn cử, cước trên tuyến Cont/USAC tăng 20 điểm lên mức WS 195 – tương đương với 26.500 đô la Mỹ/ngày.

Đối với phân khúc **tàu dầu/hóa chất nhỏ**: Các giao dịch đi hướng phía Bắc tiếp tục có xu hướng dịu đi trong tuần vừa qua. Theo một số nguồn tin, việc nhập khẩu Benzen từ Trung Quốc sẽ tăng trở lại tuy nhiên, động thái thị trường hiện tại vẫn khá mờ nhạt. Các đơn hàng đi khu vực phía Nam vẫn diễn ra khá sôi động. Theo ghi nhận, có khoảng 5 đơn hàng MTBE từ Trung Quốc về khu vực Đông Nam Á, tuy nhiên vẫn đang trong quá trình đàm phán. Đối với hàng dầu cọ, việc nhập khẩu từ Ấn Độ và Pakistan tiếp tục với xu hướng giảm liên quan đến kẹt cầu tại Deendayal và Port Qasim (5-8 ngày). Tại khu vực Trung Đông, hầu như các đơn hàng tới giữa tháng 10 đã xuất hiện trên thị trường. Theo tổng hợp. các giao dịch mua bán hàng hóa từ Trung Đông đi bờ tây Ấn Độ có phần dịu đi. Thêm vào đó, khoảng thời gian Tuần lễ vàng ở Trung Quốc báo hiệu việc tạm lắng đối với hầu hết tất cả các phân khúc thị trường (đặc biệt trên tuyến Trung Đông/Viễn Đông). Tuy nhiên, một số chủ tàu tích cực cho rằng Lễ hội đèn Diwali sớm diễn ra sẽ góp phần gia tăng nhu cầu vận chuyển hàng dầu cọ vào Ấn Độ khéo theo nguồn cung tàu tại Trung Đông dịu đi.

Bảng minh họa giá thuê tàu định hạn cập nhật theo số liệu gần nhất (US$/ngày):

	Giá thuê tàu định hạn tuần 39			Giá thuê tàu định hạn tuần 38		
	1 NĂM	3 NĂM	5 NĂM	1 NĂM	3 NĂM	5 NĂM
VLCC	45,000	43,500	39,000	44,500	43,000	38,000
SUEZMAX	42,000	35,500	32,500	42,500	35,500	32,500
AFRAMAX	41,500	36,500	31,000	41,000	36,000	30,500
LR-2	42,000	36,500	31,000	43,000	37,000	31,500
LR-1	32,500	28,500	25,000	32,500	28,500	25,000
MR	27,500	24,500	21,500	27,500	24,500	21,500
HANDY	23,500	18,500	15,000	23,500	18,000	15,000

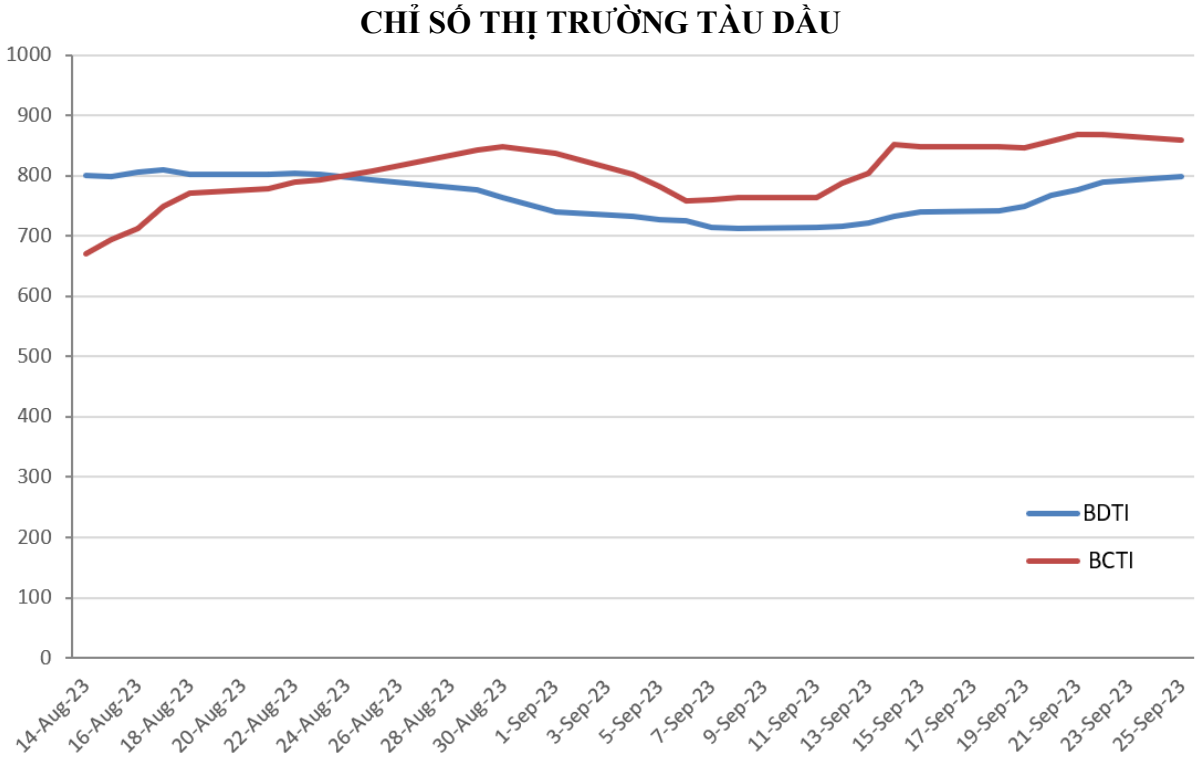

4. THỊ TRƯỜNG TÀU PHÁ DỠ

GIÁ PHÁ DỠ THAM KHẢO
(dành cho tàu có lt > 5.000)

STT	Giao tại	Tàu hàng rời		Tàu dầu		Tàu container	
		US$	▼/▲	US$	▼/▲	US$	▼/▲
1	India	540	▲ 10	560	▲ 10	580	▲ 10
2	Pakistan	520		540		560	
3	Bangladesh	480		500		520	
4	Turkey	300		310		320	

(đơn vị tính: usd/lt ldt. 1 lt = 1.017 mt ldt)

MỘT SỐ TÀU PHÁ DỠ GHI NHẬN TRONG TUẦN 39/2023

Name	Type	Blt year	LDT	Demolition place	Price (US$/lt)	Dwt	Comments
Haseen	Bulker	1998	7,635	India	-	46,750	
Abdullah	Bulker	1996	7,528	Bangladesh	-	45,653	
Fatema Jahan	Bulker	1995	7,528	Bangladesh	-	45,139	
Haven Gaurder	Bulker	1995	6,079	Bangladesh	-	27,860	
Fortune Trader	Container	1994	7,078	India	612.00	24,444	
MSC Maria	Container	1993	3,952	India	547.00	21,380	

CÔNG TY MÔI GIỚI TÀU BIỂN TIÊN PHONG
PIONEER SHIPBROKERS
MUA – BÁN – THUÊ TÀU
Email: snp@pioneershipbrokers.com.vn
Các thông tin trên được chúng tôi tập hợp từ các nguồn thông tin khác nhau và chỉ mang tính tham khảo.
Chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào liên quan đến tính chính xác của các thông tin trên.